**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

Tên bài học: **VIẾT CHỮ HOA R – TỪ CHỈ SỰ VẬT, DẤU PHẨY**

 Tiết: 193 + 194

Thời gian thực hiện: 21/01/2025

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa *R* và câu ứng dụng; thực hành được bài tập tìm từ ngữ chỉ sự vật (cây cối) , biết đặt dấu phẩy vào đúng vị trítrong câu.

Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên : Mẫu chữ Q hoa. Bảng phụ : Quê hương tươi đẹp. Ti vi( máy chiếu nếu có)

2.Học sinh : Vở tập viết, bảng con. Mỗi HS mang 1 loại quả để thực hiện trò chơi

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***A.Hoạt động Mở đầu:***- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa R và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài***B. Khám phá và luyện tập******2. Viết*** **2.1. Luyện viết chữ Q hoa** – Cho HS quan sát mẫu chữ R hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ R hoa.– GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ R hoa. – GV yêu cầu HS viết chữ R hoa vào bảng con. – HD HS tô và viết chữ R hoa vào VTV.***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***– Yêu cầuHS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Quê hương tươi đẹp*.*”*– GV nhắc lại quy trình viết chữ *R* hoa.– GV viết chữ *R* và cách đặt dấu thanh.–HD HS viết chữ *R* và câu ứng dụng *“Rừng vàng biển bạc”* vào VTV.***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầuHS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:“*“Rừng vàng biển bạc*– HS viết chữ *“Rừng vàng*  và câu thơ vào VTV***2.4. Đánh giá bài viết***– GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.***3.Luyện từ*** Giáo viên cho HS xácđịnh yêu cầu của BT3, đọc đoạn thơ và cho học sinh tìm trong đoạn thơ từ ngữ chỉ cây cối.GV yêu cầu học sinh tìm thêm từ 3 đến 5 từ ngữ chỉ cây cối với gợiý như sau: phượng vĩ, bàng….-GV chốt –nhận xét:HS tìm từ nhanh và chính xác.- Sau đó thi đua các nhóm lên trình bày.**4. Luyện câu Nhận diện câu đề nghị :**- **HS xác định yêu cầu của BT 4.a** Giáo viên cho xác định yêu cầu của BT4,  Giáo viên đưa ra câu hỏi gợiý: Cho câu a“Kết thúc một câu ta dùng dấu gì?”;“Có bao nhiêu dấu chấm và như vậytrong đoạn văn trêncó bao nhiêu câu?” “Ta thấy chữ cáisau mỗi dấu chấmđược viết như thếnào?”Cho câu b“ Trong câu nào xuất hiện dấu phẩy và dấu phẩy dùngđể làm gì?”Cho câu c“ Từ những hiểu biết của con về dấu phẩy, các con xác định vị trí của dấu phẩyở trong câu của bài tập 4c nhé!”**C. Vận dụng**– HS kể về những con đường mà mình đã đi qua* Nhận xét phần thực hành của HS.

***Hoạt động củng cố và nối tiếp:***(?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | Hs hátHS lắng nghe***-***HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu– HS viết chữ R hoa vào bảng con, VTV– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết – HS viết vào vở VTV– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca daoHS viết – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.– HS xác định yêu cầu - HS đọc thầm lại đoạn 1.- Đôi bạn thảo luận tìm từ chỉ người và từ chỉ hoạt động. - Đại diện nhóm báo cáo.- HS nhận xét bài nhóm bạn. – HS xác định yêu cầu của BT 4- Kết thúc một câu ta dùng dấu chấm. Có 3 dấu chấm và như vậy trong đoạn văn trên có 3 câu. Ta viết hoa chữ cái đầu tiên sau dấu chấm. - Dấu phẩy giúp cho các ý, các phần trong câu được phân cách rõ ràng. Dấu phẩy dùng để tách các bộ phận cùng loại (đồng chức) với nhau. -Xoài thanh ca**,** xoài tượng**,** xoài cát đều ngon.-Vờn nhà ngoại trồng cây thuốc**,** cây cảnh**,** cây ăn trái.-HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.– HS nói trước lớp và chia sẻ - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |